BỘ CÔNG AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36 /2018/TT-BCA	*Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2018*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 4577
Ngày: 20/12/18
Chuyển: P. NC (m)

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết gọn là Thông tư số 66/2014/TT-BCA)

1. Bỏ các cụm từ sau: "Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết gọn là Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh)" tại khoản 4 Điều 6; "Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy

cấp tỉnh" tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều 7; "Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh" tại khoản 6 Điều 16 và điểm b khoản 2 Điều 19.

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 12 như sau:

"a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở đối với cơ sở không thuộc Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của mình;

b) Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở đối với cơ sở quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP; phương án chữa cháy của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở, khu dân cư thuộc phạm vi địa bàn quản lý; trường hợp đặc biệt do Giám đốc Công an cấp tỉnh phê duyệt;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt phương án chữa cháy của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đối với cơ sở trên địa bàn cấp xã giáp ranh của hai tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và phương án chữa cháy có huy động lực lượng, phương tiện của Quân đội đóng ở địa phương;

d) Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phê duyệt phương án chữa cháy của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có huy động lực lượng, phương tiện của nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương".

3. Thay thế cụm từ "các điểm b, c, d, đ và e Khoản 3 Điều này" tại điểm b khoản 4 Điều 12 bằng cụm từ "các điểm b, c và d Khoản 3 Điều này"; cụm từ "Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh" tại điểm b khoản 5 Điều 18 bằng cụm từ "Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh được Bộ Công an giao nhiệm vụ kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy"; cụm từ "Giám đốc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy cấp tỉnh" tại điểm c khoản 5 Điều 18 bằng cụm từ "Trưởng phòng Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh".

4. Thay thế mẫu tem kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC20) ban hành kèm theo Thông tư số 66/2014/TT-BCA bằng Mẫu số PC20 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trách nhiệm thi hành:

a) Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

b) Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: VT, C07.

BỘ TRƯỞNG

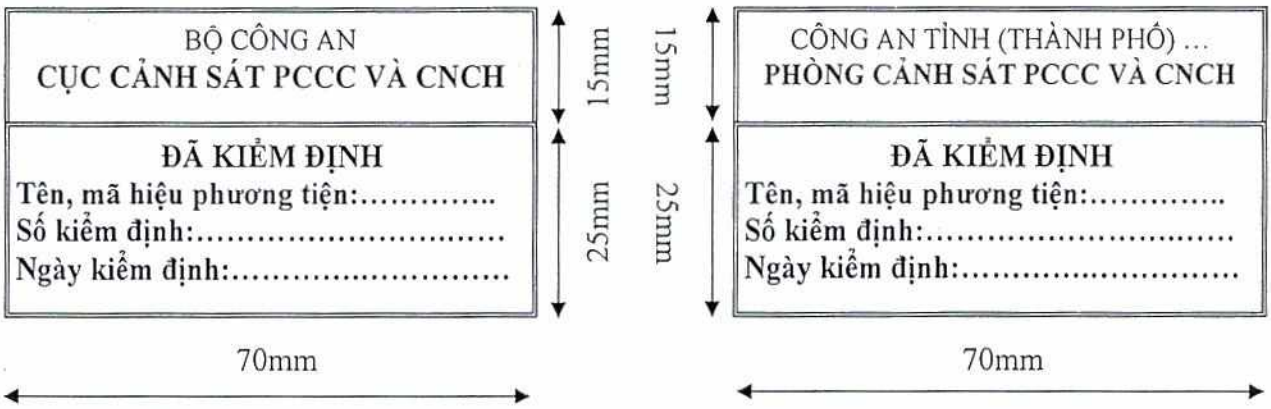
BỘ CÔNG AN

Thượng tướng Tô Lâm

TEM KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Mẫu số PC20
Ban hành kèm theo Thông tư
số 36 /2018 /TT-BCA
ngày 05 / 12 / 2018

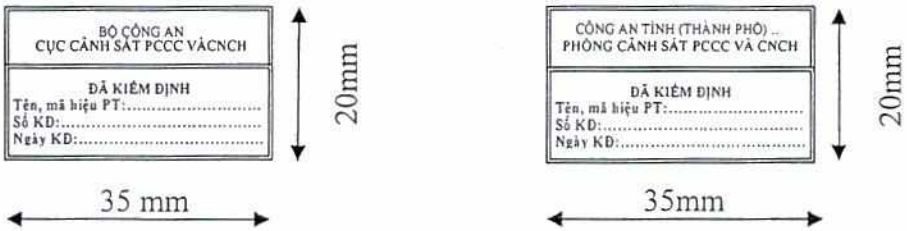
Mẫu A



Ghi chú:

Bộ Công an (Công an tỉnh (thành phố)): Kiểu chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 11;
Cục Cảnh sát PCCC và CNCH: Kiểu chữ Times New Roman, in hoa, in đậm, cỡ chữ 12;
Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH: Kiểu chữ Times New Roman, in hoa, in đậm, cỡ chữ 12;
Đã kiểm định: Kiểu chữ Times New Roman in hoa, in đậm, cỡ chữ 12;
Tên, mã hiệu phương tiện: Kiểu chữ Times New Roman, in đậm, cỡ chữ 12;
Số kiểm định: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 12;
Ngày kiểm định: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 12.

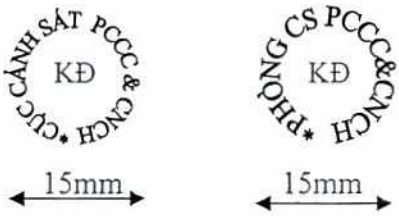
Mẫu B



Ghi chú:

Bộ Công an (Công an tỉnh (thành phố)): Kiểu chữ Times New Roman in hoa cỡ chữ 5,5;
Cục Cảnh sát PCCC và CNCH: Kiểu chữ Times New Roman, in hoa, in đậm, cỡ chữ 6;
Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH: Kiểu chữ Times New Roman, in hoa, in đậm, cỡ chữ 6;
Đã kiểm định: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 5,5;
Tên, mã hiệu PT: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 6;
Số KĐ: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 6;
Ngày kiểm định: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 6.

Mẫu C



Ghi chú:

Cục Cảnh sát PCCC và CNCH (Phòng CS PCCC&CNCH): Kiểu chữ Times New Roman in hoa, đậm, cỡ chữ 36;
KĐ: Kiểu chữ Times New Roman, cỡ chữ 11.